



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**  
52 Thành Thái, Q.10, TP. HCM  
Tel: 08.8330855 Fax: 08.8332754  
<http://www.tie.com.vn>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 384/2014/CV-TIE

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2014

V/v bổ sung thuyết minh công cụ tài chính trên  
Báo cáo tài chính văn phòng quý 3/2014

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Cổ phần TIE ( Mã CK: TIE ) đã nộp báo cáo tài chính văn phòng quý 3/2014 vào ngày 27/10/2014, trong đó bản thuyết minh báo cáo tài chính chưa có phần thuyết minh về công cụ tài chính. Nay, Công ty xin bổ sung như sau:

### **1. Quản lý rủi ro tài chính**

#### ***Tổng quan***

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tiền gửi ngân hàng.

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### ***Các khoản phải thu khác***

Khoản phải thu khác của Công ty không đáng kể do đã được lập dự phòng gần hết. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro đối với khoản phải thu này là thấp.

### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.134.064.189	-	-	98.900.829.223
Phải thu khách hàng	51.091.445.947	19.465.178.597	6.113.164.600	76.669.789.144
Các khoản phải thu khác	1.930.949.739	-	9.089.892.055	11.020.841.794
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	23.112.095.740	-	6.528.857.978	29.640.953.718
<b>Cộng</b>	<b><u>174.268.555.615</u></b>	<b><u>19.465.178.597</u></b>	<b><u>21.731.914.633</u></b>	<b><u>215.465.648.845</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	95.228.037.498	-	-	95.228.037.498
Phải thu khách hàng	66.453.066.981	27.570.207.752	2.593.239.710	96.616.514.443
Các khoản phải thu khác	7.726.427.498	-	9.089.892.055	16.816.319.553
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	24.160.286.920	-	5.548.923.998	29.709.210.918
<b>Cộng</b>	<b><u>193.567.818.897</u></b>	<b><u>27.570.207.752</u></b>	<b><u>17.232.055.763</u></b>	<b><u>238.370.082.412</u></b>

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) trong vòng một năm.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

### ***Rủi ro thị trường***

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro về giá chứng khoán, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.063,03	6.981,98
Phải trả người bán	(238.820,00)	(164.438,00)
<b>(Nợ phải trả) thuần có gốc USD</b>	<b>(230.756,97)</b>	<b>(157.456,02)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất cố lợi nhất.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014, Công ty có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 75.794.031.044 VND ( tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 65.032.633.809 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

30117  
ÔNG  
Ồ PH  
TIE  
TP. HỒ

### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá hàng hóa.

### *Tài sản đảm bảo*

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014 Công ty có tài sản tài chính đảm bảo là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tương đương 69,5 tỷ VND tại Ngân hàng TMCP Phương Đông để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này, Công ty không nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 9 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## **2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.134.064.189	-	95.228.037.498	-	98.134.064.189	95.228.037.498
Phải thu khách hàng	76.669.789.144	(3.661.067.112)	96.616.514.443	(1.058.997.655)	73.008.722.032	95.557.516.788
Các khoản phải thu khác	11.020.841.794	(9.089.892.055)	16.816.319.553	(9.089.892.055)	1.930.949.739	7.726.427.498
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	29.640.953.718	(6.528.857.978)	29.709.210.918	(5.548.923.998)	23.112.095.740	24.160.286.920
<b>Cộng</b>	<b>215.465.648.845</b>	<b>(19.279.817.145)</b>	<b>238.370.082.412</b>	<b>(15.697.813.708)</b>	<b>196.185.831.700</b>	<b>222.672.268.704</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	75.794.031.044	65.032.633.809	75.794.031.044
Phải trả người bán	28.052.228.841	34.219.328.103	28.052.228.841	34.219.328.103
Các khoản phải trả khác	3.538.405.680	4.387.221.222	3.538.405.680	4.387.221.222
<b>Cộng</b>	<b>107.384.665.565</b>	<b>103.639.183.134</b>	<b>107.384.665.565</b>	<b>103.639.183.134</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

3454  
TY  
ẤN  
CHỈ N

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này theo giá giao dịch thành công thu thập được.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bằng công văn này, Công ty Cổ phần TIE kính đề nghị Quý Sở công bố thông tin về việc bổ sung số liệu này trên phương tiện thông tin.

Trân trọng.

**\* Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: HC, KT-TV

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VŨ QUỐC VINH**

C.T.C.P. \* M.N.H.